TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 185/2020/QĐST-HNGĐ	*TP. T, ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu:

1. Anh Đoàn Hữu T, sinh năm 1984;
2. Chị Đỗ Thị Như H, sinh năm 1986;

Đều cư trú tại: Phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đoàn Hữu T và chị Đỗ Thị Như H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 15 tháng 9 năm 2010, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa anh chị đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do giữa vợ chồng có nhiều bất đồng trong tính cách, quan điểm sống, đến thời điểm hiện tại, cả anh T và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị H là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Đoàn Hữu T và chị Đỗ Thị Như H đều trình bày anh chị có hai con chung là Đoàn Kim N, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2012 và Đoàn Quỳnh A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2014. Ly hôn, anh T và chị H đã thống nhất thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dạy con Đoàn Quỳnh A, chị H trực tiếp nuôi dạy con Đoàn Kim N, anh T và chị H không phải cấp dưỡng cho con. Sự thỏa thuận của anh T và chị H về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là tự

nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đoàn Kim N nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh Đoàn Hữu T và chị Đỗ Thị Như H không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó, Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đoàn Hữu T và chị Đỗ Thị Như H chấp nhận nộp lệ phí giải quyết việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Hữu T và chị Đỗ Thị Như H.

1.2. Về con chung: Anh Đoàn Hữu T trực tiếp nuôi dạy con Đoàn Quỳnh A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2014, chị Đỗ Thị Như H trực tiếp nuôi dạy con Đoàn Kim N, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2012. Anh Đoàn Hữu T và chị Đỗ Thị Như H không phải cấp dưỡng cho con.

Anh Đoàn Hữu T và chị Đỗ Thị Như H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đoàn Hữu T và chị Đỗ Thị Như H mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T, chị H đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004883 ngày 26 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình (ĐKKH ngày 15/9/2010);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Linh Nga